

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08-10-2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con và nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Chon T sinh năm 1995, địa chỉ ấp SR, xã NL, huyện D, tỉnh TV (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch D sinh năm 1993, địa chỉ ấp TL, xã NL, huyện D, tỉnh TV (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Kiên Sa M sinh năm 1960, địa chỉ ấp SR, xã NL, huyện D, tỉnh TV (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-5-2019, các lời khai tại Tòa án chị Thạch Thị Chon T trình bày: Chị và anh Thạch D xác lập hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện D năm 2013. Sau khi kết hôn anh, chị về sinh sống tại ấp SR, xã NL, mỗi năm có đi làm thuê ở Bình Phước vài tháng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh D không lo làm ăn, thường xuyên đi uống rượu, cờ bạc đá gà, cá độ, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh D không thay đổi dẫn đến cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài và không hòa giải được, đến đầu năm 2019 chị và anh D không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D, về con chung có 01 người, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Thạch Bảo N sinh ngày 20-02-2014 không yêu cầu

anh D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung chị và anh D có nợ ông Kiên Sa M tiền mua phân bón nông nghiệp 10.000.000 đồng, nên yêu cầu chị và Dư mỗi người trả cho ông Sa M 5.000.000 đồng, ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai ngày 03-7-2019, các lời khai tại Tòa án, anh Thạch D trình bày: Anh và Thạch Thị Chon T tự nguyện xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định, mỗi năm vợ chồng đi Bình Phước làm thuê vài tháng thì trở về sống chung gia đình vợ tại ấp SR, xã NL. Anh cùng bạn bè đi uống rượu, đá gà, cá độ nhưng chỉ là ăn thua nhỏ, chị Chon T và gia đình bên vợ biết được nên đối xử không tốt với anh, sau đó anh phát hiện chị Chon T nhắn tin điện thoại, quan hệ không tốt với người đàn ông khác, anh hỏi rõ sự việc thì xảy ra muân thuận cãi vã với nhau, đến khoảng tháng 5-2019 anh và chị Chon T không còn sống chung cho đến nay, anh muốn được đoàn tụ, trường hợp chị Chon T kiên quyết ly hôn mà đồng ý giao con chung là Thạch Bảo N cho anh nuôi dưỡng thì anh đồng ý ký ly hôn, anh không yêu cầu chị Chon T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không có không yêu cầu giải quyết, về nợ chung anh đồng ý cùng chị Chon T mỗi người trả cho ông Sa M 5.000.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 07-8-2019 ông Kiên Sa M trình bày: Từ năm 2016 đến năm 2018 vợ chồng chị Thạch Thị Chon T và anh Thạch D nhiều lần mua phân bón và thuốc nông nghiệp của ông để trồng lúa, hoa màu, lúc mua có thỏa thuận sẽ thanh toán cho ông sau khi thu hoạch lúa, hoa màu, thời gian đầu có thực hiện theo thỏa thuận nhưng chưa trả hết nợ, hiện tại còn nợ của ông số tiền 10.000.000 đồng, nay vợ chồng chị Chon T và anh D ly hôn, ông chưa có yêu cầu khởi kiện để trả nợ, sau này có tranh chấp ông sẽ khởi kiện ở vụ án khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị Chon T và anh D đã trầm trọng, không còn sống chung từ đầu năm 2019 đến nay nhưng không đoàn tụ được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Chon T được ly hôn với anh D; về con chung đề nghị giao cháu Thạch Bảo N sinh ngày 20-02-2014 cho chị Chon T tiếp tục nuôi dưỡng, về tài sản đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, về nợ chung ông Kiên Sa M chưa có yêu cầu khởi kiện trả nợ nên không xem xét, đề nghị buộc chị Chon T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Chon T có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ chung nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy bị đơn anh Thạch D đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp TL, xã NL, huyện Duyên Hải, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải.

Anh Thạch D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, ông Kiên Sa M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh D và ông Sa M.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Chon T, thấy rằng chị Chon T và anh Thạch D tự nguyện xác lập hôn nhân, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, thực tế anh, chị không còn sống chung từ đầu năm 2019 đến nay mà không có giải pháp đoàn tụ. Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, ...”*, nhưng chị Chon T và anh D đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau. Thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Chon T yêu cầu được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại các Điều 19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Thạch Thị Chon T và anh Thạch D cùng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thạch Bảo N sinh ngày 20-02-2014, thấy rằng từ khi chị Chon T và anh D không còn sống chung với nhau thì cháu Nam trực tiếp chung sống với chị Chon T được nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; anh D không thực hiện các quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Thạch Bảo N cho chị Chon T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Chon T vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị Thạch Thị Chon T và anh Thạch D khai nhận có nợ ông Kiên Sa M tiền mua phân bón và thuốc nông nghiệp 10.000.000 đồng. Tòa án đã thông báo cho ông Sa M biết để thực hiện quyền khởi kiện, hết thời hạn do Tòa án đã ấn định, ông Sa M không thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, khi có yêu cầu ông Sa M được quyền khởi kiện ở vụ án dân sự khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

[7]. Về án phí: Tòa án đã giải thích và hướng dẫn cho đương sự nộp đơn yêu cầu miễn, giảm án phí theo quy định pháp luật, tuy nhiên chị Thạch Thị Chon T

không nộp đơn và không có yêu cầu xin miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chon T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Chon T được ly hôn anh Thạch D.

Về con chung: Giao cho chị Thạch Thị Chon T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch Bảo N sinh ngày 20-02-2014.

Anh Thạch D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Chon T cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Chon T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ông Kiên Sa M không thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi có yêu cầu ông Sa M được quyền khởi kiện ở vụ án dân sự khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Chon T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000237 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã NL, huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đăng

